PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Thông tin về công trình

1.1. Tên công trình: Di chuyển các cột thông tin, tín hiệu đường sắt phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường gom dọc đường sắt Hà Nội - Hải Phòng thuộc địa bàn huyện An Dương (nay là quận An Dương).

1.2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Dương.

1.3. Địa điểm thực hiện dự án: Phường An Phong, phường An Dương, thành phố Hải Phòng.

1.4. Nội dung và quy mô công trình

1.4.1. Nội dung và quy mô công trình được phê duyệt tại Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 24/06/2025

a. Đoạn đường gom Km85+810 đến Km85+955

Trong phạm vi đường gom có tuyến đường cột thông tin dây trần đường sắt từ cột 1517 đến cột số 1519 nằm phía bên phải đường sắt theo hướng Hà Nội-Hải Phòng, tuyến đường dây trần thông tin đường sắt cách mép ray ngoài cùng cùng phía từ 12 đến 35m; tuyến đường dây trần thông tin hiện tại loại 1 xà 4 dây (dây CSϴ3), trên tuyến đường cột có 06 sợi cáp thông tin tín hiệu treo, trong đó 01 sợi cáp tín hiệu treo loại 3x2x1mm; 01 sợi cáp quang 24F0 cáp quang đường sắt và 01 sợi cáp quang ngoài ngành (FPT, CMC, HTC, Quân đội) đi treo dưới xà 1 và tuyến cáp thông tin tín hiệu chôn đi bên phải đường sắt theo hướng Hà Nội-Hải Phòng, tuyến cáp chôn cách mép đường sắt ngoài cùng từ 2-4m, bao gồm: 01 sợp cáp tín hiệu đường ngang CBTĐ Km84+458 loại cáp 3x2x1; 01 sợi cáp tín hiệu báo trước loại 12x1 của tín hiệu ga Dụ Nghĩa; 01 sợi cáp quang quân đội loại 24F0.

b. Đoạn đường gom Km88+205 đến Km88+820:

Trong phạm vi đường gom có tuyến đường cột thông tin dây trần đường sắt từ cột 1567 đến cột số 1578 nằm phía bên phải đường sắt theo hướng Hà Nội-Hải Phòng, tuyến đường dây trần thông tin đường sắt cách mép ray ngoài cùng cùng phía từ 5 đến 7m; tuyến đường dây trần thông tin hiện tại loại 1 xà 4 dây (dây CSϴ3), trên tuyến đường cột có 06 sợi cáp thông tin tín hiệu treo, trong đó 01 sợi cáp tín hiệu treo loại 3x2x1mm; 01 sợi cáp quang 24F0 cáp quang đường sắt và 04 sợi cáp quang ngoài ngành (FPT, CMC, HTC, Quân đội) đi treo dưới xà 1 và tuyến cáp thông tin tín hiệu chôn đi bên phải đường sắt theo hướng Hà Nội-Hải Phòng, tuyến cáp chôn cách mép đường sắt ngoài cùng từ 2-4m, bao gồm: 02 sợp cáp tín hiệu đường ngang có gác Km88+250, đường ngang CBTĐ Km89+546

loại cáp 3x2x1; 01 sợi cáp tín hiệu phòng vệ đường ngang của ĐN có gác Km89+546 loại 12x1; 01 sợi cáp quang quân đội loại 24F0.

c. Đoạn đường gom Km85+810 đến Km85+955

- Cải tạo đồng bộ tuyến đường dây thông tin, tuyến cáp thông tin tín hiệu treo đồng bộ với đường gom xây dựng mới.

- Cải tạo tuyến cáp thông tin, tín hiệu để có mặt bằng thi công đường gom, đồng bộ với đường gom xây dựng mới.

d. Đoạn đường gom Km88+205 đến Km88+820:

- Cải tạo đồng bộ tuyến đường dây thông tin, tuyến cáp thông tin tín hiệu treo đồng bộ với đường gom xây dựng mới.

- Cải tạo tuyến cáp thông tin, tín hiệu để có mặt bằng thi công đường gom, đồng bộ với đường gom xây dựng mới.

(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế được duyệt)

1.4.2. Nội dung và quy mô công trình được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 24/06/2025

* Đoạn 1: Từ Km88+205 - Km88+820.

- Điều chỉnh giảm

+ Tháo dỡ thu hồi cột bê tông;

+ Nối cao cột bằng sắt L100x100x10x1750.

+ Thi công cáp 3x2x1 treo.

+ Lắp đặt cáp quang treo loại 24FO.

+ Tháo dỡ thu hồi cột bê tông.

+ Lắp đặt cáp tín hiệu chôn loại 3x2x1.

+ Thi công xây mới bể cáp 2 đan vuông.

+ Thi công cáp đồng thông tin chôn CCP-JF-LAP4x4x1,2.

- Điều chỉnh tăng:

+ Nối cao cột bằng sắt L100x100x10x1950.

1.5. Diện tích sử dụng đất: 7.700m2.

1.6. Loại cấp công trình: Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

1.7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của Dự án Xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường gom dọc đường sắt Hà Nội – Hải Phòng thuộc địa bàn huyện An Dương (nay là quận An Dương).

2. Giới thiệu về gói thầu:

2.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Xây dựng - Thi công di chuyển các cột thông tin tín hiệu đường sắt.

2.2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 100 ngày.

2.3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.

2.4. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

2.5. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của Dự án Xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường gom dọc đường sắt Hà Nội – Hải Phòng thuộc địa bàn huyện An Dương (nay là quận An Dương).

2.6. Địa điểm xây dựng: Phường An Phong, phường An Dương, thành phố Hải Phòng.

2.7. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Di chuyển các cột thông tin, tín hiệu đường sắt phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường gom dọc đường sắt Hà Nội – Hải Phòng thuộc địa bàn huyện An Dương (nay là quận An Dương) với quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Mục 1.4 và Chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

3. Thời hạn hoàn thành: ≤ 100 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình theo quy định hiện hành và hồ sơ thiết kế được duyệt.

Nhà thầu được đánh giá không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT khi áp dụng hoặc vận dụng các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn đã hết hiệu lực trong thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình, công tác xây dựng.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

- Các công tác thi công Nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các tiêu chuẩn được nêu trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thi công xây dựng hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật thi công của mình áp dụng và phương tiện, phương pháp mà nhà thầu sử dụng cho công tác thi công. Biện pháp thi công phải được gửi cho chủ đầu tư (CĐT) chấp thuận trước khi bắt đầu thi công.

- Trước khi triển khai thi công Nhà thầu phải lập sổ nhật ký công trình (theo mẫu thống nhất cho toàn dự án). Nhật ký thi công phải được xuất trình bất cứ lúc nào nếu CĐT hoặc Giám sát (GS) yêu cầu và trước khi tiến hành nghiệm thu.

2.2. Yêu cầu về giám sát:

- Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý và giám sát Chất lượng thi công của GS và giám sát tác giả của Chủ nhiệm thiết kế (hoặc người được ủy quyền) theo chế độ hiện hành của nhà nước, được thể hiện bằng một số nội dung chính như trong bản Điều kiện hợp đồng này.

- Việc quản lý và thí nghiệm kiểm tra giám sát chất lượng thi công của GS, giám sát tác giả của Chủ nhiệm thiết kế, không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu đối với các sai sót của mình về các vấn đề mà Hồ sơ thiết kế hay Qui trình qui phạm hiện hành của nhà nước đã qui định rõ, trừ khi lỗi do GS có văn bản bắt buộc không cho làm đúng như vậy.

- Gặp trường hợp GS hoặc Chủ nhiệm thiết kế có các chỉ dẫn chất lượng cho nhà thầu thực hiện sai kém với qui trình qui phạm hiện hành, thì Chỉ huy trưởng công trường phải có văn bản phản ánh với họ những ý kiến của mình và gửi cho Chủ đầu tư một bản, trước khi thực hiện.

- Nhà thầu chỉ thực hiện các chỉ dẫn sai lạc đó trong trường hợp cần thiết sau khi mình đã gửi văn bản trên mà họ không chấp nhận.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

- Chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị phải đảm bảo tính hợp lệ theo quy định tại Hồ sơ thiết kế.

- Tất cả các loại vật liệu chỉ được sử dụng cho công trình sau khi được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

- Vật liệu trước khi chở đến công trình phải thí nghiệm đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng theo quy định. Khi thay đổi nguồn cung cấp vật liệu, Nhà thầu phải thí nghiệm lại đầy đủ các chỉ tiêu theo quy định.

- Chỉ được tập kết vật liệu đến công trường khi chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát của Chủ đầu tư chấp thuận.

Toàn bộ các biên bản lấy mẫu vật liệu, thiết bị, phiếu đo đạc kiểm tra, chứng chỉ thí nghiệm của Nhà thầu đều phải được chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát của chủ đầu tư ký xác nhận.

- Vật liệu nhập ngoại phải có giấy xác nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Vật liệu không đạt yêu cầu chất lượng Nhà thầu phải đưa ra khỏi phạm vi công trường bằng chính chi phí của Nhà thầu.

- Yêu cầu kỹ thuật đối với vật tư, thiết bị chính: **Theo Hồ sơ thiết kế được duyệt.**

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu phải có giải pháp thi công xây dựng công trình phù hợp với thiết kế được duyệt, quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật của gói thầu trên cơ sở tuân thủ các qui định của pháp luật hiện hành.

4.1. Tổ chức công trường

a. Lập bản vẽ thiết kế mặt bằng thi công: Trên mặt bằng phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng nội dung cho các giai đoạn thi công. Mỗi giai đoạn cần có đủ các nội dung:

- Vị trí và ranh giới các công trình chính, các công trình tạm, các bãi tập kết vật liệu, bãi gia công cấu kiện, vị trí máy móc thiết bị thi công, đường ra vào công trường, phương án tổ chức giao thông trong công trường.

- Giải pháp cấp nguồn điện, nguồn nước và thiết kế hệ thống cấp điện, cấp nước phục vụ thi công (dự kiến điểm đấu nối, tính toán dự kiến nhu cầu sử dụng điện, nước, sơ đồ cấp điện, sơ đồ không gian cấp nước... phù hợp với tổng mặt bằng). Chiếu sáng khu vực.

+ Bố trí đường thoát nạn khi có sự cố.

+ Cấu tạo và vị trí hàng rào tạm khu vực thi công, bố trí các biển báo trên bản vẽ tổng mặt bằng của công trình. Vị trí nhà bảo vệ.

- Các vị trí bố trí đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, thông tin liên lạc, an ninh.

- Bố trí vị trí, kích thước, cấu tạo nhà tạm thi công.

b. Nội dung thuyết minh thiết kế tổ chức công trường:

- Trích dẫn tiêu chuẩn, qui phạm làm căn cứ thiết kế.

- Xác định các khối lượng, công tác thi công chủ yếu để tính toán.

- Thuyết minh và chỉ dẫn kỹ thuật cho các nội dung của bản vẽ.

4.2. Yêu cầu về hệ thống tổ chức nhân sự

4.2.1. Sơ đồ tổ chức công trường:

- Nhà thầu sơ đồ hệ thống bộ máy quản lý chất lượng tại trụ sở và tại hiện trường (có sơ đồ và thuyết minh cụ thể).

- Sơ đồ tổ chức phải thể hiện mối quan hệ trực tuyến trên công trường.

- Có thuyết minh đầy đủ nhiệm vụ của chỉ huy trưởng công trường và các bộ phận chức năng.

- Đối với Chỉ huy trưởng công trường tối thiểu phải có các nhiệm vụ sau:

+ Quản lý khối lượng, thanh toán.

+ Quản lý phương án kỹ thuật.

+ Quản lý tiến độ.

+ Quản lý cán bộ phận thuộc ban chi huy công trường.

+ Chịu trách nhiệm về ATLĐ, Vệ sinh môi trường, PCCC, an ninh.

+ Đầu mối quan hệ với các cơ quan có liên quan.

- Đối với các bộ phận chức năng tối thiểu phải có các bộ phận quản lý về: chất lượng, tiến độ, thí nghiệm, hành chính kế toán, an toàn, an ninh, môi trường, phòng chống cháy nổ, y tế.

- Đối với bộ phận quản lý chất lượng tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức thi công hạng mục phụ trách theo thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

+ Đưa ra các biện pháp thi công cụ thể.

+ Chủ động kế hoạch vật tư cho từng giai đoạn.

+ Chịu trách nhiệm lập biên bản nghiệm thu công việc.

+ Chịu trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công.

+ Chịu trách nhiệm về khối lượng thanh toán.

+ Lập và quản lý thực hiện các công tác ATLĐ, Vệ sinh môi trường, PCCC.

Đối với bộ phận quản lý thí nghiệm tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

+ Kiểm soát chất lượng vật liệu, vật tư và thiếp bị nhập vào công trường.

+ Chủ động lấy mẫu thí nghiệm và quản lý hố sơ thí nghiệm theo quy định.

+ Kiểm tra bản vẽ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu do bộ phận quản lý chất lượng lập.

+ Đối với bộ phận quản lý hành chính kế toán tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

+ Quản lý các hợp đồngliên quan của công trình.

+ Cập nhật các văn bản pháp luật liên quan, văn bản chỉ dẫn của chủ đầu tư, TVGS, mẫu biên bản, mẫu nhật ký, bản vẽ hoàn công...

+ Lập hồ sơ thanh toán.

+ Kiểm soát các khối lượng phát sinh và thực hiện thanh toán phát sinh.

+ Quản lý toàn bộ hồ sơ nghiệm thu của công trình.

+ Kiểm tra bản vẽ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu do bộ phận quản lý chất lượng lập.

- Đối với bộ phận quản lý an toàn, an ninh, môi trường, phòng chống cháy nổ tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

+ Quản lý hồ sơ an toàn lao động của công trình, nhân lực trong công trường,

+ Kiểm tra về công tác thực hiện đảm bảo công tác ATLĐ, Vệ sinh môi trường, PCCC.

+ Cấp phát bảo hộ lao động, trang thiết bị liên quan ATLĐ.

+ Làm việc với cơ quan chức năng về an ninh trật tự trong phạm vi công trường.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng;

Nhân sự chủ chốt yêu cầu tại Chương III HSMT chỉ được thay đổi khi được sự đồng ý của Chủ đầu tư bằng văn bản. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tối thiểu bằng năng lực, kinh nghiệm của nhân sự bị thay thế.

- Nhiệm vụ các tổ đội

+ Nhà thầu nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của các tổ đội trong sơ đồ tổ chức công trường.

4.3. Biện pháp tổ chức thi công

4.3.1. Về giải pháp thi công công trình

- Nhà thầu phải trình cho kỹ sư các biện pháp chi tiết trước khi thực hiện công việc của một hạng mục công trình đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước, không gây nguy hại đến các phần đã thi công trước.

- Cung cấp các bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công các công việc trong đó thể hiện rõ các chi tiết đặc biệt. Các bản vẽ biện pháp phải thể hiện được tối thiểu các nội dung sau: Mặt bằng và mặt đứng thi công, mặt bằng thi công thể hiện vị trí đặt thiết bị thi công theo từng giai đoạn (nếu chia các giai đoạn). Hướng thi công hoặc thứ tự các khu vực thi công. Trên bản bản vẽ phải thể hiện đúng các tỉ lệ kích thước thể hiện.

- Có thiết kế tổ chức xây dựng công trình và thiết kế thi công các công tác xây lắp. Nhà thầu dự kiến được các khó khăn, thuận lợi khi thực hiện gói thầu.

- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công tổng thể cho gói thầu.

+ Sơ lược trình tự thi công.

+ Giải pháp thi công tổng thể cho gói thầu.

+ Biện pháp vận chuyển vật tư vật liệu theo phương đứng, phương ngang.

- Bản thuyết minh, trong đó nêu rõ: Các biện pháp thi công được lựa chọn, đặc biệt chú ý đến các biện pháp thi công thích hợp với các mùa trong năm (nóng, lạnh, mưa, bão...); Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động; Mặt bằng thi công; Sơ đồ công nghệ thi công các công việc chủ yếu.

- Đối với các máy móc do Nhà thầu đề xuất phù hợp với biện pháp thi công công trình như: ô tô vận chuyển các loại, máy đào, máy đầm bê tông các loại, máy trắc đạc...

- Nhà thầu thi công phải tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước về chất lượng cũng như an toàn.

4.3.2. Biện pháp thi công chi tiết

Đối với Biện pháp thi công chi tiết, nhà thầu phải trình bày đầy đủ các nội dung sau:

a. Chuẩn bị thi công

- Nêu tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng;

- Chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật;

- Chuẩn bị nhân lực;

- Chuẩn bị thiết bị thi công;

- Dọn dẹp, kiểm tra và bảo vệ mặt bằng thi công;

- Phòng thí nghiệm và trang thiết bị thí nghiệm;

b. Biện pháp thi công cụ thể

- Công tác chuẩn bị thi công, quy trình thi công;

- Thuyết minh + Bản vẽ biện pháp thi công mô tả chi tiết các bước thực hiện từng công đoạn trong quy trình thi công;

- Các biện pháp đảm bảo chất lượng:

+ Hệ thống các tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu áp dụng;

+ Máy móc, thiết bị, công cụ thi công sử dụng để đảm bảo chất lượng;

+ Kế hoạch và biện pháp của nhà thầu để đảm bảo chất lượng;

+ Phương tiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ làm công tác kiểm tra và thí nghiệm hiện trường;

+ Quy trình nghiệm thu và các loại biểu mẫu áp dụng khi nghiệm thu;

- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

- Kiểm tra và nghiệm thu;

- Phương pháp hoàn tất hồ sơ.

5. Yêu cầu về bảo đảm chất lượng

5.1. Quản lý về chất lượng vật tư

- Tìm nguồn cung cấp vật liệu xây dựng, bán thành phẩm, cấu kiện bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, tổ chức kiểm tra thí nghiệm vật liệu theo quy định, trình KSTV giám sát chấp thuận trước khi đưa công trình.

- Nêu các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Quy trình phải đảm bảo kiểm soát được khối lượng nhập vào công trình và khối lượng vật tư đưa vào thi công. Các biện pháp lưu kho phải đáp ứng cung cấp đủ cho thời gian thi công trong vòng 1 tuần. Các biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão,...

5.2. Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công

- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công bảo gồm: Quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu.

- Biện pháp đảm bảo chất lượng:

+ Hệ thống các tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu áp dụng đối với gói thầu.

+ Máy móc, thiết bị, công cụ thi công sử dụng để đảm bảo chất lượng.

+ Kế hoạch và biện pháp của Nhà thầu để đảm bảo chất lượng trong suốt quá trình thi công đối với từng loại hình công việc.

+ Phương tiện máy móc, thiết bị, dụng cụ làm công tác kiểm tra và thí nghiệm hiện trường.

+ Quy trình nghiệm thu và các loại biểu mẫu áp dụng khi nghiệm thu.

5.3. Quản lý hồ sơ thi công xây dựng:

Nhà thầu phải trình bày đầy đủ, hợp lý phương pháp hoàn tất hồ sơ thi công và nghiệm thu, bao gồm:

- Lập hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật từng công việc, giai đoạn.

- Lập hồ sơ hoàn công từng công việc, từng bước và từng giai đoạn.

- Lập hồ sơ thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành theo giai đoạn.

- Lập hồ sơ tổng nghiệm thu, bàn giao và thanh quyết toán.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, an toàn lao động

Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công. Công nhân sử dụng thiết bị cơ giới phục vụ thi công phải có bằng cấp.

Nhà thầu phải chịu trách nhiện pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc không đảm bảo an toàn, cháy nổ trên công trường.

Tại những vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có biển báo công trường, cắm cờ hiệu, rào chắn.

Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn trong việc xây dựng hệ thống an toàn thi công, an toàn giao thông thuỷ, bộ, hệ thống phòng chống cháy nổ, vị trí nơi chứa các loại chất thải, trên công trường của mình và trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước về việc xảy ra tai nạn và tính bất hợp lý trong quá trình thi công do đơn vị thi công tạo ra.

Chủ đầu tư đã mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định. Nhà thầu phải mua các bảo hiểm khác thuộc trách nhiệm của mình, đặc biệt là bảo hiểm cho bên thứ 3 và các công trình lân cận xung quanh.

Tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động cho người trong quá trình thi công.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Trong quá trình tổ chức thi công xây dựng công trình, nhà thầu phải tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường. Cụ thể như sau:

- Phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống

bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

+ Để giảm tiến ồn cần thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng phương tiện, máy móc phục vụ thi công và khống chế giờ vận chuyển qua khu dân cư. Các thiết bị có tiếng ồn lớn, rất hạn chế làm việc quá 23h, trừ trường hợp yêu cầu cấp bách về tiến độ. Các máy thi công cần được vệ sinh sạch sau khi làm việc và để vào nơi quy định. Dùng các phương tiện, máy móc thi công hợp lý cho các công việc khác nhau trong suốt quá trình thi công. Không dùng các phương tiện cũ nát, quá hạn sử dụng để giảm lượng khí thải và tiếng ồn. Quy định tốc độ xe, máy để đề cao an toàn và giảm tiếng ồn.

+ Mọi vật liệu như dầu mỡ, các chất độc hại khó phân hủy được thu gom tập trung vào nơi quy định mang đi xử lý.

+ Đảm bảo an toàn lao động cho cán bộ công nhân làm việc trên công trường, cho cán bộ nhân viên và khu vực lân cận khu vực dự án.

+ Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường; đường đi, đường tạm phục vụ thi công phải thường xuyên tưới nước để giảm thiểu bụi.

- Có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm dừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Bồi thường thiệt hại do những vi phạm về vệ sinh môi trường do mình gây ra trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu xây dựng.

- Có trách nhiệm dọn dẹp công trường khi hoàn thành, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường phục vụ cho công tác nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng công trình.

8. Công tác bảo hành, bảo trì

8.1. Yêu cầu về công tác bảo hành

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo hành công trình, bảo hành thiết bị lắp đặt cho công trình theo quy định. Thời hạn bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư, nhà thầu và các bên liên quan ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình/ hạng mục công trình vào sử dụng và bảo hành thiết bị công trình/thiết bị công nghệ không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị;

Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng

không quá 21 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một Nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng.

- Hình thức bảo hành: Nhà thầu có Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu trên;

8.2. Yêu cầu về công tác bảo trì

- Nhà thầu phải lập và bàn giao cho Chủ đầu tư quy trình bảo trì đối với thiết bị do mình cung cấp trước khi lắp đặt vào công trình.

- Nhà thầu cung cấp Văn bản cam kết bảo trì và cung cấp phụ tùng thay thế theo quy định của HSMT.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Quản lý chất lượng gói thầu được thực hiện theo Luật Xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình phải tổ chức tại hiện trường một bộ phận thí nghiệm để kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện, đánh giá chất lượng thi công của mình,... Các kết quả thí nghiệm trên phải bằng các văn bản do tổ chức có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện.

Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm trên, nhà thầu không bảo đảm được, thì Chủ đầu tư có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện. Chi phí trả cho các thí nghiệm này do nhà thầu chịu trách nhiệm.

IV. CÁC BẢN VẼ

Chi tiết tại Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo HSMT.